

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2026 và tình hình thực tế tuyển sinh Khóa 52 Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức học kỳ cuối năm 2026 (HK1) Khóa 52 Hệ ĐHCQ.**

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần; Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo tiếp tục triển khai và hoàn tất đăng ký giảng dạy, đăng ký chuyên gia với Khung thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BĐCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm



ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026 (Khóa 52 Hệ ĐHCQ)

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đối mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	



KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY, ĐĂNG KÝ CHUYÊN GIA
[HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026 – KHÓA 52 HỆ ĐHCQ]

Nội dung thực hiện	Thời gian	Hệ thống thực hiện
Giảng viên đăng ký giảng dạy và đăng ký chuyên gia (đã ký hợp đồng)	15/8/2026 - 23/8/2026	https://dangkygiangday.ueh.edu.vn
Trưởng nhóm học phần duyệt (có thể thay đổi chuyên gia khác, đăng ký giảng viên thỉnh giảng vào lớp học phần, đăng ký chuyên môn cho giảng viên/chuyên gia)	24/8/2026 - 29/8/2026	
Ban Đào tạo phát hành TKB chính thức	27/8/2026	
Trưởng đơn vị đào tạo duyệt (có thể thay đổi chuyên gia khác; đăng ký giảng viên thỉnh giảng vào lớp học phần, đăng ký chuyên môn cho giảng viên/chuyên gia).	30/8/2026 - 31/8/2026	https://dangkygiangday.ueh.edu.vn
Ngày bắt đầu học của Khóa 52 ĐHCQ	07/9/2026	



**THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC KHÓA 52 HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 52 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 1) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN	
Học tập, giảng dạy	07/09/2026 – 27/12/2026	CV Khung thời gian các hoạt động trọng tâm của UEH năm 2026 (Số 282/ĐHKT-ĐT ngày 28/01/2026)
Dự trữ Kế hoạch đào tạo	28/12/2026 – 03/01/2027	
Các ngày nghỉ	27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026 (Khóa 52 Hệ ĐHCQ)

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	



KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 1 – 2 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của UEH)

Bố trí thi vào các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 52 ĐHCQ (Chính thức)**TRƯỜNG KINH DOANH**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT CHUẨN	CT TA BP	CT TA TP/SBQT
1	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ ICAEW		CAEP01	
2	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ ACCA		CCAP01	
3	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
4	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001, KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008, KN009, KN010, KN011	KNP001	KNF001
5	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002	AUP001	AUF001, AUF002
6	CÔNG NGHỆ MARKETING	MT0001	MTP001	
7	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004	IBP001, IBP002	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004, IBF005, IBF006, IBF007
8	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002	KMP001	KMF001, KMF002
9	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001, LMF002
10	MARKETING	MR0001	MRP001	MRF001, MRF002
11	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
12	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA0001, BA0002, BA0003, BA0004, BA0005, BA0006, BA0007, BA0008, BA0009, BA010, BA011, BA012	BAP001, BAP002, BAP003	
13	QUẢN TRỊ	BAT001		ADF001
14	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB0001, QB0002	QBP001	
15	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002, TS0003	TSP001	
16	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
17	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
18	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003, NH0004, NH0005	NHP001	NHF001
19	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001, TT0002	TTP001	



STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP/SBQT
20	BẢO HIỂM	IN0001		
21	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001	FIP001	FIF001
22	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005, FN0006	FNP001	FNF001, FNF002, FNF003
23	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001	IFF001, IFF002
24	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ CỬ NHÂN TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG SONG BẢNG UEH – ĐẠI HỌC RENNES, PHÁP			FBDPS1



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 52 ĐHCQ (Chính thức)**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT CHUẨN	CT TA BP	CT TA TP/SBQT
1	CÔNG NGHỆ LOGISTICS (Hệ kỹ sư)	LT0001,LTT001	LTP001	
2	CÔNG NGHỆ LOGISTICS TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ FIATA (Hệ kỹ sư)			FIATA1
3	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (Hệ kỹ sư)	RA0001,RAT001	RAP001	
4	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO SONG BẢNG UEH – ĐẠI HỌC KWANGWOON, HÀN QUỐC (Hệ kỹ sư)			RASF01
5	ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (Hệ kỹ sư)	IC0001.ICT001	ICP001	
6	ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA SONG BẢNG UEH – ĐẠI HỌC KWANGWOON, HÀN QUỐC (Hệ kỹ sư)			ICSF01
7	KỸ SƯ TÀI NĂNG LOGISTICS THÔNG MINH (Hệ kỹ sư)	IL0001		
8	PHÂN TÍCH DỮ LIỆU	DA0001		
9	SẢN XUẤT THÔNG MINH (Hệ kỹ sư)	IM0001		
10	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
11	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
12	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	IS0001, IS0002		
13	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
14	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
15	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
16	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EEP001	



STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT CHUẨN	CT TA BP	CT TA TP/SBQT
17	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
18	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001, TI0002	TIP001	
19	CỬ NHÂN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH SONG BẰNG UEH – ĐẠI HỌC AUCKLAND, NEW ZEALAND	SC0001	SCP001	
20	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH (Hệ Kiến trúc sư)	SCA001, SCA002, SCA003		
21	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH VÀ DI CHUYỂN THÔNG MINH	BMOM01		
22	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	
23	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN SONG BẰNG UEH – ĐẠI HỌC SAINT JOSEPH, MACAO			DDSF01
24	CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (Art Tech)	AT0001, AT0002	ATP001	



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 52 ĐHCQ (Chính thức)**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT CHUẨN	CT TA BP	CT TA TP/SBQT
1	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		
2	KINH TẾ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ	CTQT01		
3	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
4	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001	ARP001	
5	KINH TẾ	ECO001, ECO002	ECOP01	
6	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002, IV0003	IVP001	
7	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002	HRP001	
8	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001, VA0002	VAP001	
9	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
10	LUẬT KINH TẾ	EL0001	ELP001	
11	LUẬT	LAW001		
12	LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	ITL001		
13	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
14	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001		
15	THUẾ	TA0001, TA0002	TAP001	
16	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ0001, HQ0002	HQP001	
17	QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	SM0001, SMT001		
18	QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG SONG BẢNG UEH – KOBLENZ UNIVERSITY OF APPLIED SCIENCES, ĐỨC			SMSF01
19	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
20	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
21	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001	TKP001	
22	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		



[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ (ICAEW) KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ (ACCA) KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ACCA_Kinh doanh, công nghệ (ACCA-F1)	EN	3	26C1ACC50722301	50	CCAP01	4	5	12g45 - 17g05	B1-504	07/10/26 - 09/12/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309532	50	CCAP01, CAEP01	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	12/11/26 - 10/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-502	12/12/26	
Nguyên lý kế toán		3	26C1ACC50700105	50	CCAP01, CAEP01	6	5	12g45 - 17g05	B1-503	11/09/26 - 06/11/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326424	50	CCAP01, CAEP01	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	10/09/26 - 08/10/26	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-102	29/09/26	
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122028	50	CCAP01, CAEP01	5	5	12g45 - 17g05	B2-402	12/11/26 - 10/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-410	08/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018161	50	CCAP01, CAEP01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019161	50	CCAP01, CAEP01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813257	50	CCAP01, CAEP01	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	11/09/26 - 06/11/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ICAEW-Phát triển bền vững và đạo đức nghề nghiệp (ICAEW CFAB-SE)	EN	4	26C1ACC50731001	50	CAEP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/10/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-805	13/11/26 - 11/12/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018103	50	KN0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019103	50	KN0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154103	50	KN0001	4	5	07g10 - 11g30	H104	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	21/11/26 - 28/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005951	50	KN0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	08/09/26 - 13/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100151	105	KN0001,K N0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	07/09/26 - 02/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100130	105	KN0001,K N0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	05/10/26 - 07/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813239	105	KN0001,K N0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	11/09/26 - 06/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018104	50	KN0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019104	50	KN0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154104	50	KN0002	4	5	07g10 - 11g30	H402	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	21/11/26 - 28/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005952	50	KN0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	20/10/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018105	50	KN0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019105	50	KN0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154105	50	KN0003	5	5	07g10 - 11g30	H104	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/11/26 - 16/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005953	50	KN0003	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	09/09/26 - 14/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100152	105	KN0003,K N0004	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	08/09/26 - 10/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100131	105	KN0003,K N0004	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	29/09/26 - 08/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813240	105	KN0003,K N0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	12/09/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018106	50	KN0004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019106	50	KN0004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154106	50	KN0004	5	5	07g10 - 11g30	H402	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-212	09/11/26 - 16/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005954	50	KN0004	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	21/10/26 - 25/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018107	50	KN0005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019107	50	KN0005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154107	50	KN0005	6	5	07g10 - 11g30	H104	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-403	17/11/26 - 08/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005955	50	KN0005	5	5	12g45 - 17g05	B2-104	10/09/26 - 15/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100153	105	KN0005,K N0006	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	09/09/26 - 04/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100132	105	KN0005,K N0006	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	14/10/26 - 09/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813241	105	KN0005,K N0006	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018108	50	KN0006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019108	50	KN0006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154108	50	KN0006	6	5	07g10 - 11g30	H402	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-505	17/11/26 - 08/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005956	50	KN0006	5	5	12g45 - 17g05	B2-104	22/10/26 - 26/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018109	50	KN0007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019109	50	KN0007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154109	50	KN0007	7	5	07g10 - 11g30	H104	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	18/11/26 - 25/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005957	50	KN0007	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	11/09/26 - 16/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100154	105	KN0007,K N0008	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	10/09/26 - 05/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100133	105	KN0007,K N0008	5	5	12g45 - 17g05	B2-311	15/10/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813242	105	KN0007,K N0008	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	08/09/26 - 10/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018110	50	KN0008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019110	50	KN0008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154110	50	KN0008	7	5	07g10 - 11g30	H402	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	18/11/26 - 25/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005958	50	KN0008	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	23/10/26 - 04/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018111	50	KN0009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019111	50	KN0009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154111	50	KN0009	2	5	07g10 - 11g30	H104	28/09/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/11/26 - 19/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005959	50	KN0009	7	5	12g45 - 17g05	B1-508	12/09/26 - 17/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100155	105	KN0009,K N0010	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100134	105	KN0009,K N0010	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	09/10/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813243	105	KN0009,K N0010	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018112	50	KN0010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019112	50	KN0010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154112	50	KN0010	2	5	07g10 - 11g30	H402	28/09/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	12/11/26 - 19/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005960	50	KN0010	7	5	12g45 - 17g05	B1-508	24/10/26 - 28/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018113	50	KNP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019113	50	KNP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154113	50	KNP001	3	5	07g10 - 11g30	H104	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-307	27/11/26 - 11/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005961	50	KNP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	07/09/26 - 12/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100156	105	KNP001,K N0011	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	12/09/26 - 07/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100135	105	KNP001,K N0011	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	17/10/26 - 12/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813244	105	KNP001,K N0011	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	10/09/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018114	50	KN0011	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019114	50	KN0011	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154114	50	KN0011	3	5	07g10 - 11g30	H402	29/09/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	27/11/26 - 11/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005962	50	KN0011	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	19/10/26 - 30/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109721	45	KNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	12/10/26 - 07/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-405	11/12/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107007	45	KNF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018115	45	KNF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019115	45	KNF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154115	45	KNF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-704	14/11/26 - 21/11/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813310	45	KNF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-405	11/09/26 - 06/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006211	45	KNF001	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	08/09/26 - 13/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100157	55	KO0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	07/09/26 - 02/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100136	55	KO0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018117	55	KO0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019117	55	KO0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154117	55	KO0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	29/09/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	B1-504	27/11/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813245	55	KO0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-402	10/09/26 - 05/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005963	55	KO0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	09/09/26 - 07/10/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-303	14/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018118	35	AU0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019118	35	AU0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154118	35	AU0001	4	5	12g45 - 17g05	H104	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/12/26 - 12/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005964	35	AU0001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	08/09/26 - 13/10/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100158	70	AU0001,A U0002	2	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	07/09/26 - 02/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100137	70	AU0001,A U0002	2	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	05/10/26 - 07/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813246	70	AU0001,A U0002	6	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	11/09/26 - 06/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018119	35	AU0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019119	35	AU0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154119	35	AU0002	4	5	12g45 - 17g05	H402	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-405	05/12/26 - 12/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005965	35	AU0002	3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	20/10/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100159	70	AUP001	3	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	08/09/26 - 13/10/26	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	20/10/26 - 10/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100138	70	AUP001	3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	06/10/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018121	35	AUP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019121	35	AUP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154121	35	AUP001	5	5	12g45 - 17g05	H402	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-208	09/11/26 - 16/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813247	70	AUP001	7	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	12/09/26 - 07/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005967	35	AUP001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	21/10/26 - 25/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109723	45	AUF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107009	45	AUF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018122	45	AUF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019122	45	AUF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154122	45	AUF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-404	18/11/26 - 25/11/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813312	45	AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	07/09/26 - 02/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006213	45	AUF001	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	20/10/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109724	45	AUF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-803	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107010	45	AUF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018123	45	AUF002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019123	45	AUF002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154123	45	AUF002	2	5	07g10 - 11g30	B2-403	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-310	12/11/26 - 26/11/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813313	45	AUF002	4	5	12g45 - 17g05	B2-406	09/09/26 - 04/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006214	45	AUF002	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	20/10/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300113	40	MT0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-502	10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501898	40	MT0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501998	40	MT0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315498	40	MT0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-702	18/11/26 - 25/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100149	80	MT0001,M TP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	10/09/26 - 05/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100129	80	MT0001,M TP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	10/09/26 - 05/11/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813410	80	MT0001,M TP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	08/09/26 - 10/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307014	40	MTP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501899	40	MTP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501999	40	MTP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315499	40	MTP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-804	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-708	18/11/26 - 25/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300103	50	IB0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501875	50	IB0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501975	50	IB0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315475	50	IB0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-702	18/11/26 - 25/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100142	105	IB0001,IB0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	10/09/26 - 05/11/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813403	105	IB0001,IB0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002348	105	IB0001,IB0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	08/09/26 - 10/11/26	
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300104	50	IB0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501876	50	IB0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501976	50	IB0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315476	50	IB0002	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-509	18/11/26 - 25/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300105	50	IB0003	7	5	07g10 - 11g30	B1-801	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501877	50	IB0003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501977	50	IB0003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315477	50	IB0003	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	26/11/26 - 10/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100143	105	IB0003,IB0004	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	11/09/26 - 06/11/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813404	105	IB0003,IB0004	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Triết học Mác Lênin		3	26C1PHI51002349	105	IB0003,IB0004	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	09/09/26 - 04/11/26	
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300106	50	IB0004	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501878	50	IB0004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501978	50	IB0004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315478	50	IB0004	2	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-307	26/11/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307001	50	IBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-310	10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501880	50	IBP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501980	50	IBP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315480	50	IBP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	14/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-409	14/11/26 - 28/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100145	105	IBP001,IBP 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	07/09/26 - 02/11/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813406	105	IBP001,IBP 002	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002351	105	IBP001,IBP 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	09/09/26 - 04/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307002	50	IBP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-310	03/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501881	50	IBP002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501981	50	IBP002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315481	50	IBP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	14/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-405	14/11/26 - 28/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109710	45	IBF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	05/10/26 - 07/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307003	45	IBF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501882	45	IBF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501982	45	IBF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813501	45	IBF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-803	11/09/26 - 06/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315482	45	IBF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	14/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-704	28/11/26 - 12/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002352	45	IBF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-802	11/09/26 - 06/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109711	45	IBF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	06/10/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307004	45	IBF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	06/10/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-706	12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501883	45	IBF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501983	45	IBF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813502	45	IBF002	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	09/09/26 - 04/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315483	45	IBF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-508	30/11/26 - 07/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002353	45	IBF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	12/09/26 - 07/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109712	45	IBF003	4	5	07g10 - 11g30	B1-704	09/09/26 - 04/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307005	45	IBF003	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501884	45	IBF003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501984	45	IBF003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813503	45	IBF003	2	5	12g45 - 17g05	B1-803	07/09/26 - 02/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315484	45	IBF003	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-405	17/11/26 - 08/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002354	45	IBF003	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	21/09/26 - 16/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109713	45	IBF004	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	05/10/26 - 07/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307006	45	IBF004	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501885	45	IBF004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501985	45	IBF004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813504	45	IBF004	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	08/09/26 - 10/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315485	45	IBF004	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-404	02/12/26 - 09/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002355	45	IBF004	3	5	07g10 - 11g30	B1-803	08/09/26 - 10/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109714	45	IBF005	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	09/10/26 - 11/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307007	45	IBF005	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501886	45	IBF005	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501986	45	IBF005	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Thông kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813505	45	IBF005	4	5	12g45 - 17g05	B1-801	09/09/26 - 04/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315486	45	IBF005	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-704	26/11/26 - 10/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002356	45	IBF005	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	09/09/26 - 04/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109715	45	IBF006	7	5	07g10 - 11g30	B1-408	12/09/26 - 07/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307008	45	IBF006	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-507	10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501887	45	IBF006	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501987	45	IBF006	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Thông kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813506	45	IBF006	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	10/09/26 - 05/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315487	45	IBF006	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	27/11/26 - 11/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002357	45	IBF006	5	5	07g10 - 11g30	B1-404	10/09/26 - 05/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109727	50	IBF007	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307019	50	IBF007	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018181	50	IBF007	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019181	50	IBF007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813512	50	IBF007	4	5	07g10 - 11g30	B1-12A03	09/09/26 - 04/11/26	Đổi tg.học
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154168	50	IBF007	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-409	02/12/26 - 09/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002383	50	IBF007	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	08/09/26 - 10/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300110	45	KM0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501893	45	KM0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501993	45	KM0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315493	45	KM0001	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100147	90	KM0001,K M0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813408	90	KM0001,K M0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002361	90	KM0001,K M0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-310	07/09/26 - 02/11/26	
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300111	45	KM0002	6	5	07g10 - 11g30	B1-405	16/10/26 - 11/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-304	07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501894	45	KM0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501994	45	KM0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315494	45	KM0002	6	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-208	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100148	90	KMP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307012	45	KMP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-802	06/10/26 - 08/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-409	25/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501895	45	KMP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501995	45	KMP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813409	90	KMP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	12/09/26 - 07/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315495	45	KMP001	2	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-104	26/11/26 - 10/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002362	90	KMP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học



CT TA TP | NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109718	45	KMF001	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	09/09/26 - 04/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307013	45	KMF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	22/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-405	07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501897	45	KMF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501997	45	KMF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813509	45	KMF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	21/09/26 - 16/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315497	45	KMF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-404	05/12/26 - 12/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002363	45	KMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	07/09/26 - 02/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109728	50	KMF002	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	14/10/26 - 09/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307020	50	KMF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501896	45	KMF002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501996	45	KMF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813513	50	KMF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-12A03	07/09/26 - 02/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315496	45	KMF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	05/10/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	26/11/26 - 10/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002384	50	KMF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-12A03	10/09/26 - 05/11/26	



[CT TV] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300114	25	LM0001	2	5	07g10 - 11g30	A313	05/10/26 - 07/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100150	50	LM0001,L MP001	2	5	12g45 - 17g05	A310	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018100	50	LM0001,L MP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019100	50	LM0001,L MP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813411	50	LM0001,L MP001	5	5	07g10 - 11g30	A218	10/09/26 - 05/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154100	50	LM0001,L MP001	3	5	12g45 - 17g05	A215	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A104	27/11/26 - 11/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002364	50	LM0001,L MP001	5	5	12g45 - 17g05	A104	10/09/26 - 05/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307015	25	LMP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	14/10/26 - 09/12/26	



CT TA TP | NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109719	45	LMF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307016	45	LMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018101	45	LMF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019101	45	LMF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813510	45	LMF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	22/09/26 - 01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154101	45	LMF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-404	11/11/26 - 18/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002365	45	LMF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	08/09/26 - 10/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109720	45	LMF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-704	17/10/26 - 12/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307017	45	LMF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	06/10/26 - 08/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-402	12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018102	45	LMF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019102	50	LMF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813511	45	LMF002	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	09/09/26 - 04/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154102	45	LMF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-502	19/11/26 - 03/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002366	45	LMF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	09/09/26 - 04/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300108	40	MR0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	06/10/26 - 08/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-402	09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501888	40	MR0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501988	40	MR0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315488	40	MR0001	5	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-207	30/11/26 - 07/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100146	80	MR0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/09/26 - 10/11/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813407	80	MR0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác Lênin		3	26C1PHI51002358	80	MR0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	09/09/26 - 04/11/26	
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300109	40	MR0002	6	5	12g45 - 17g05	B1-804	09/10/26 - 11/12/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501889	40	MR0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501989	40	MR0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315489	40	MR0002	5	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	08/10/26 - 10/12/26	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B2-208	30/11/26 - 07/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100144	105	MRP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	07/09/26 - 26/10/26	Đôi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	B2-308	02/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307009	40	MRP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-804	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501892	45	MRP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501992	45	MRP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813405	105	MRP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	10/09/26 - 05/11/26	Đôi ph.học
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315492	45	MRP001	3	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	27/11/26 - 11/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002350	105	MRP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	10/09/26 - 05/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109716	45	MRF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-505	05/10/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307010	45	MRF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	05/10/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501890	45	MRF001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501990	45	MRF001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813507	45	MRF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	08/09/26 - 10/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315490	45	MRF001	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-706	21/11/26 - 28/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002359	45	MRF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-403	11/09/26 - 06/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109717	45	MRF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	06/10/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	05/12/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307011	45	MRF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	06/10/26	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B1-502	13/10/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501891	45	MRF002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501991	45	MRF002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813508	45	MRF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-403	12/09/26 - 07/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315491	45	MRF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	15/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-802	02/11/26 - 16/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002360	45	MRF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-502	11/09/26 - 06/11/26	Đổi ph.học



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315420	40	DB0.DBP.0 1	6	5	12g45 - 17g05	H001	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	17/11/26 - 08/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315421	40	DB0.DBP.0 2	6	5	12g45 - 17g05	H101	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-109	17/11/26 - 08/12/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200122	40	DB0001	5	5	12g45 - 17g05	B1-504	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501820	40	DB0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501920	40	DB0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100112	80	DB0001,D BP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/09/26 - 04/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813209	80	DB0001,D BP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002312	80	DB0001,D BP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	07/09/26 - 02/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200123	40	DBP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-505	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501821	40	DBP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501921	40	DBP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200110	50	BA0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	06/10/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501801	50	BA0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501901	50	BA0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315401	50	BA0001	4	5	07g10 - 11g30	H001	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/12/26 - 12/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100104	106	BA0001,B A0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	07/09/26 - 02/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813201	106	BA0001,B A0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002301	106	BA0001,B A0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	11/09/26 - 06/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200111	50	BA0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-104	06/10/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501802	50	BA0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501902	50	BA0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315402	50	BA0002	4	5	07g10 - 11g30	H101	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-301	21/11/26 - 28/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200112	50	BA0003	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501803	50	BA0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501903	50	BA0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315403	50	BA0003	5	5	07g10 - 11g30	H001	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	02/11/26 - 09/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100105	106	BA0003,B A0004	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	08/09/26 - 10/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813202	106	BA0003,B A0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002302	106	BA0003,B A0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	12/09/26 - 07/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200113	50	BA0004	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501804	50	BA0004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501904	50	BA0004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315404	50	BA0004	5	5	07g10 - 11g30	H101	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	19/10/26 - 26/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200114	50	BA0005	3	5	07g10 - 11g30	B1-808	06/10/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-509	12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501805	50	BA0005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501905	50	BA0005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315405	50	BA0005	6	5	07g10 - 11g30	H001	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100106	106	BA0005,B A0006	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	09/09/26 - 04/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813203	106	BA0005,B A0006	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002303	106	BA0005,B A0006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	07/09/26 - 02/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200115	50	BA0006	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501806	50	BA0006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501906	50	BA0006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315406	50	BA0006	6	5	07g10 - 11g30	H101	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-109	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200116	50	BA0007	6	5	07g10 - 11g30	B2-406	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501807	50	BA0007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501907	50	BA0007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315407	50	BA0007	7	5	07g10 - 11g30	H001	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	02/12/26 - 09/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100107	106	BA0007,B A0008	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	10/09/26 - 05/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813204	106	BA0007,B A0008	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác Lênin		3	26C1PHI51002304	106	BA0007,B A0008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	08/09/26 - 10/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200117	50	BA0008	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501808	50	BA0008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501908	50	BA0008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315408	50	BA0008	7	5	07g10 - 11g30	H101	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	02/12/26 - 09/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200118	50	BA0009	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501809	50	BA0009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501909	50	BA0009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315409	50	BA0009	2	5	07g10 - 11g30	H001	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	26/11/26 - 10/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100108	106	BA0009,B A0010	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	11/09/26 - 06/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813205	106	BA0009,B A0010	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác Lênin		3	26C1PHI51002305	106	BA0009,B A0010	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	09/09/26 - 04/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200119	50	BA0010	6	5	12g45 - 17g05	B1-12A03	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501810	50	BA0010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501910	50	BA0010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315410	50	BA0010	2	5	07g10 - 11g30	H101	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	26/11/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200120	50	BA0011	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501811	50	BA0011	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501911	50	BA0011	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315411	50	BA0011	3	5	07g10 - 11g30	H001	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	27/11/26 - 11/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100109	106	BA0011,B A0012	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	12/09/26 - 07/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813206	106	BA0011,B A0012	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002306	106	BA0011,B A0012	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	10/09/26 - 05/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200121	50	BA0012	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501812	50	BA0012	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501912	50	BA0012	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315412	50	BA0012	3	5	07g10 - 11g30	H101	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	27/11/26 - 11/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208701	50	BAP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/10/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501813	50	BAP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501913	50	BAP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315413	50	BAP001	4	5	12g45 - 17g05	H001	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	05/12/26 - 12/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100110	106	BAP001,B AP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	07/09/26 - 02/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813207	106	BAP001,B AP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002307	106	BAP001,B AP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	11/09/26 - 06/11/26	
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208702	50	BAP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/10/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	04/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501814	50	BAP002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501914	50	BAP002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315414	50	BAP002	4	5	12g45 - 17g05	H101	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	05/12/26 - 12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208703	50	BAP003	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501815	50	BAP003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501915	50	BAP003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315415	50	BAP003	5	5	12g45 - 17g05	H001	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	30/11/26 - 07/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100111	106	BAP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	08/09/26 - 10/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813208	106	BAP003	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002308	106	BAP003	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	12/09/26 - 07/11/26	
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208704	50	BAP004	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	14/10/26 - 09/12/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501816	50	BAP004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501916	50	BAP004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315416	50	BAP004	5	5	12g45 - 17g05	H101	08/10/26 - 10/12/26	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	30/11/26 - 07/12/26	



CT TA TP CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109701	40	ADF001,B AT001	7	5	12g45 - 17g05	B1-704	12/09/26 - 07/11/26	
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208705	40	ADF001,B AT001	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501817	40	ADF001,B AT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501917	40	ADF001,B AT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315417	40	ADF001,B AT001	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-702	27/11/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813301	40	ADF001,B AT001	5	5	07g10 - 11g30	B1-505	17/09/26 - 12/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002309	40	ADF001,B AT001	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109702	40	ADF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	11/09/26 - 06/11/26	Hủy
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208706	40	ADF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	09/10/26 - 11/12/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501818	40	ADF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501918	40	ADF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315418	40	ADF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	05/10/26 - 07/12/26	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B1-505	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813302	40	ADF002	4	5	07g10 - 11g30	B1-708	09/09/26 - 04/11/26	Hủy
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002310	40	ADF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	16/09/26 - 11/11/26	Hủy



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315422	55	QB0.QBP.0 1	7	5	07g10 - 11g30	H201	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	02/12/26 - 09/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315423	55	QB0.QBP.0 2	7	5	07g10 - 11g30	H204	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	02/12/26 - 09/12/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200124	55	QB0001,Q BP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501822	55	QB0001,Q BP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501922	55	QB0001,Q BP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100113	110	QB0001,Q B0002,QBP 001	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	10/09/26 - 05/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813210	110	QB0001,Q B0002,QBP 001	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002313	110	QB0001,Q B0002,QBP 001	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	08/09/26 - 10/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200125	55	QB0002	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501823	55	QB0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501923	55	QB0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501828	45	TS0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501928	45	TS0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315428	45	TS0001	4	5	07g10 - 11g30	H201	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	05/12/26 - 12/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100116	90	TS0001,TS 0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	05/10/26 - 07/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100103	90	TS0001,TS 0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	07/09/26 - 02/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813213	90	TS0001,TS 0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002316	90	TS0001,TS 0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	11/09/26 - 06/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501829	45	TS0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501929	45	TS0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315429	45	TS0002	4	5	07g10 - 11g30	H204	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	05/12/26 - 12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501830	45	TS0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501930	45	TS0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315430	45	TS0003	5	5	07g10 - 11g30	H201	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-109	30/11/26 - 07/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100117	90	TS0003,TS P001	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	29/09/26 - 08/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100104	90	TS0003,TS P001	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	08/09/26 - 10/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813214	90	TS0003,TS P001	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002317	90	TS0003,TS P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/09/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501831	45	TSP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501931	45	TSP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315431	45	TSP001	5	5	07g10 - 11g30	H204	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	30/11/26 - 07/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315424	45	KS0.KSP.0 1	2	5	12g45 - 17g05	H001	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	26/11/26 - 10/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315425	45	KS0.KSP.0 2	2	5	12g45 - 17g05	H101	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	26/11/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501824	45	KS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501924	45	KS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100114	90	KS0001,KS P001	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100101	90	KS0001,KS P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	09/10/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813211	90	KS0001,KS P001	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002314	90	KS0001,KS P001	4	5	12g45 - 17g05	B2-212	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501825	45	KSP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501925	45	KSP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315426	45	SK0.SKP.0 1	3	5	12g45 - 17g05	H001	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	27/11/26 - 11/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315427	45	SK0.SKP.0 2	3	5	12g45 - 17g05	H101	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-212	27/11/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501826	45	SK0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501926	45	SK0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100115	90	SK0001,SK P001	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	12/09/26 - 07/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100102	90	SK0001,SK P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	17/10/26 - 12/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813212	90	SK0001,SK P001	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002315	90	SK0001,SK P001	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	10/09/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501827	45	SKP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501927	45	SKP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501832	50	NH0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501932	50	NH0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315432	50	NH0001	6	5	07g10 - 11g30	H201	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100118	100	NH0001,N H0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	14/10/26 - 09/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100105	100	NH0001,N H0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	09/09/26 - 04/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813215	100	NH0001,N H0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002318	100	NH0001,N H0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501833	50	NH0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501933	50	NH0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315433	50	NH0002	6	5	07g10 - 11g30	H204	09/10/26 - 11/12/26	Đôi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B1-705	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501834	50	NH0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501934	50	NH0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315434	50	NH0003	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	18/11/26 - 25/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100119	100	NH0003,N H0004	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	15/10/26 - 10/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100106	100	NH0003,N H0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	10/09/26 - 05/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813216	100	NH0003,N H0004	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002319	100	NH0003,N H0004	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	08/09/26 - 10/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501835	50	NH0004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501935	50	NH0004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315435	50	NH0004	7	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	18/11/26 - 25/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100120	50	NHP001,N H0005	2	5	07g10 - 11g30	A401	05/10/26 - 07/12/26	Đôi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100107	50	NHP001,N H0005	2	5	12g45 - 17g05	A401	07/09/26 - 02/11/26	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501836	50	NHP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501936	50	NHP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315436	50	NHP001	4	5	07g10 - 11g30	A303	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/11/26 - 28/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813217	50	NHP001,N H0005	6	5	12g45 - 17g05	A401	11/09/26 - 06/11/26	Đôi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002320	50	NHP001,N H0005	6	5	07g10 - 11g30	A401	11/09/26 - 06/11/26	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501819	50	NH0005	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501919	50	NH0005	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	Bổ sung
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315419	50	NH0005	4	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	07/10/26 - 09/12/26	Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B2-311	21/11/26 - 28/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109704	35	NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	14/10/26 - 09/12/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107001	35	NHF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501837	35	NHF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501937	35	NHF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315437	35	NHF001	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-704	17/11/26 - 08/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813304	35	NHF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	14/09/26 - 09/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002321	35	NHF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-802	07/09/26 - 02/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100121	55	TT0001	3	5	07g10 - 11g30	A218	08/09/26 - 10/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100108	55	TT0001	3	5	12g45 - 17g05	A203	29/09/26 - 08/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501838	55	TT0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501938	55	TT0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315438	55	TT0001	5	5	07g10 - 11g30	A203	08/10/26	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	A313	15/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	A203	30/11/26 - 07/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813218	55	TT0001	6	5	12g45 - 17g05	A104	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002322	55	TT0001	6	5	07g10 - 11g30	A104	11/09/26 - 06/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100122	55	TTP001,TT 0002	4	5	07g10 - 11g30	A104	09/09/26 - 04/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100109	55	TTP001,TT 0002	4	5	12g45 - 17g05	A218	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501839	55	TTP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501939	55	TTP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315439	55	TTP001,TT 0002	6	5	07g10 - 11g30	A215	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	A401	17/11/26 - 08/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813219	55	TTP001,TT 0002	2	5	12g45 - 17g05	A203	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002323	55	TTP001,TT 0002	2	5	07g10 - 11g30	A203	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018120	55	TT0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019120	55	TT0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	Bổ sung



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501840	53	FN0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501940	53	FN0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315440	53	FN0001	2	5	07g10 - 11g30	H201	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	26/11/26 - 10/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100123	110	FN0001,FN0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	09/10/26 - 11/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100110	110	FN0001,FN0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	11/09/26 - 06/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813220	110	FN0001,FN0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002324	110	FN0001,FN0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501841	53	FN0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501941	53	FN0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315441	53	FN0002	2	5	07g10 - 11g30	H204	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-409	26/11/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501842	53	FN0003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501942	53	FN0003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315442	53	FN0003	3	5	07g10 - 11g30	H201	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/11/26 - 11/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100124	110	FN0003,FN0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	17/10/26 - 12/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100111	110	FN0003,FN0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-207	12/09/26 - 07/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813221	110	FN0003,FN0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002325	110	FN0003,FN0004	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	10/09/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501843	53	FN0004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501943	53	FN0004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315443	53	FN0004	3	5	07g10 - 11g30	H204	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-212	27/11/26 - 11/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501844	53	FN0005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501944	53	FN0005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315444	53	FN0005	4	5	12g45 - 17g05	H201	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	21/11/26 - 28/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100125	110	FN0005,FN0006	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	05/10/26 - 07/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100112	110	FN0005,FN0006	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	07/09/26 - 02/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813222	110	FN0005,FN0006	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002326	110	FN0005,FN0006	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	11/09/26 - 06/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501845	53	FN0006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501945	53	FN0006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315445	53	FN0006	4	5	12g45 - 17g05	H204	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	21/11/26 - 28/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501846	50	FNP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501946	50	FNP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315446	50	FNP001	5	5	12g45 - 17g05	H201	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	09/11/26 - 16/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100126	110	FNP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	29/09/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100113	110	FNP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813223	110	FNP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002327	110	FNP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	12/09/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501847	50	FNP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501947	50	FNP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315447	50	FNP002	5	5	12g45 - 17g05	H204	08/10/26 - 10/12/26	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	09/11/26 - 16/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109705	50	FNF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	08/09/26 - 10/11/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107002	50	FNF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	29/09/26 - 08/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501848	50	FNF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501948	50	FNF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315448	50	FNF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-804	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-802	30/11/26 - 07/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813305	50	FNF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002328	50	FNF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	03/10/26 - 28/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109706	50	FNF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	14/09/26 - 09/11/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107003	50	FNF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501849	50	FNF002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501949	50	FNF002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315449	50	FNF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-409	05/12/26 - 12/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813306	50	FNF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-505	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002329	50	FNF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-708	18/09/26 - 13/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109729	50	FNF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	06/10/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-403	11/12/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107012	50	FNF003	2	5	12g45 - 17g05	B1-12A03	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018182	50	FNF003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019182	50	FNF003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154169	50	FNF003	4	5	07g10 - 11g30	B1-504	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	05/12/26 - 12/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813316	50	FNF003	2	5	07g10 - 11g30	B1-12A04	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002385	50	FNF003	6	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	11/09/26 - 06/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100127	50	FI0001,FIP 001	5	5	07g10 - 11g30	E504	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100114	50	FI0001,FIP 001	5	5	12g45 - 17g05	A310	15/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501850	50	FI0001,FIP 001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501950	50	FI0001,FIP 001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315450	50	FI0001,FIP 001	7	5	07g10 - 11g30	E504	10/10/26 - 12/12/26	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	A104	02/12/26 - 09/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813224	50	FI0001,FIP 001	3	5	12g45 - 17g05	E504	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002330	50	FI0001,FIP 001	3	5	07g10 - 11g30	A303	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109707	35	FIF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	12/09/26 - 07/11/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107004	35	FIF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	17/10/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501851	35	FIF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501951	35	FIF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315451	35	FIF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	27/11/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813307	35	FIF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-708	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002331	35	FIF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-803	10/09/26 - 05/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100134	40	IF0001,IFP 001	4	5	12g45 - 17g05	A303	14/10/26 - 09/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100121	40	IF0001,IFP 001	4	5	07g10 - 11g30	A310	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501860	40	IF0001,IFP 001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501960	40	IF0001,IFP 001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315460	40	IF0001,IFP 001	6	5	12g45 - 17g05	A312	09/10/26 - 11/12/26	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	A308	17/11/26 - 08/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813231	40	IF0001,IFP 001	2	5	07g10 - 11g30	A215	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002338	40	IF0001,IFP 001	2	5	12g45 - 17g05	A215	07/09/26 - 02/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109708	40	IFF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107005	40	IFF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-802	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501861	40	IFF001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501961	40	IFF001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315461	40	IFF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-708	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813308	40	IFF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-803	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002339	40	IFF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	09/09/26 - 04/11/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109709	40	IFF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	05/10/26 - 07/12/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107006	40	IFF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501862	40	IFF002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501962	40	IFF002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315462	40	IFF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-802	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-509	02/12/26 - 09/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813309	40	IFF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002340	40	IFF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	08/09/26 - 10/11/26	



CT TA TP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ CỬ NHÂN TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG SONG BẢNG UEH – ĐẠI HỌC RENNES, PHÁP KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109726	50	FBDPS1	5	5	07g10 - 11g30	B1-504	08/10/26 - 10/12/26	
Luật kinh doanh	EN	3	26C1LAW51107011	50	FBDPS1	5	5	12g45 - 17g05	B1-503	08/10/26 - 10/12/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26C1ACC50706901	50	FBDPS1	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	12/09/26 - 07/11/26	
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26C1BUS50327201	50	FBDPS1	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	09/09/26 - 07/10/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-208	28/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018162	50	FBDPS1	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019162	50	FBDPS1	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813315	50	FBDPS1	3	5	12g45 - 17g05	B1-504	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002382	50	FBDPS1	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	08/09/26 - 10/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100131	55	IN0001	2	5	12g45 - 17g05	A104	05/10/26 - 07/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100118	55	IN0001	2	5	07g10 - 11g30	A218	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501856	55	IN0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501956	55	IN0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315456	55	IN0001	4	5	12g45 - 17g05	A310	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	21/11/26 - 28/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813228	55	IN0001	6	5	07g10 - 11g30	A218	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002335	55	IN0001	6	5	12g45 - 17g05	A203	25/09/26 - 27/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 52 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ FIATA KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 52 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO SONG BẰNG UEH – ĐẠI HỌC KWANGWOON, HÀN QUỐC KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 52 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA SONG BẰNG UEH – ĐẠI HỌC KWANGWOON, HÀN QUỐC KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TV] CHƯƠNG TRÌNH KỸ SƯ TÀI NĂNG LOGISTICS THÔNG MINH KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	26C1INT54700703	33	LT0001,LT P001	4	5	12g45 - 17g05	E502	14/10/26 - 09/12/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309535	33	LT0001,LT P001	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/11/26 - 16/11/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-505	13/11/26 - 11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử		3	26C1INT54700803	33	LT0001,LT P001	4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	14/10/26 - 09/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		1	26C1LAW51113503	33	LT0001,LT P001	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	27/11/26 - 11/12/26	
Nhập môn công nghệ logistics		3	26C1INT54704601	33	LT0001,LT P001	5	5	12g45 - 17g05	E504	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018165	33	LT0001,LT P001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019165	33	LT0001,LT P001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		3	26C1INT54712003	33	LT0001,LT P001	3	5	07g10 - 11g30	E502	08/09/26 - 10/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005980	33	LT0001,LT P001	2	5	12g45 - 17g05	A102	19/10/26 - 26/10/26	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	A102	02/11/26 - 30/11/26	
Vật lý 1		3	26C1INT54700103	33	LT0001,LT P001	5	5	07g10 - 11g30	E502	10/09/26 - 05/11/26	
Vẽ kỹ thuật		3	26C1INT54700903	33	LT0001,LT P001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	13/10/26 - 15/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	17/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1	EN	3	26C1INT54706001	30	FIATA1,LT T001	5	5	07g10 - 11g30	B1-12A04	15/10/26 - 10/12/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307307	30	FIATA1,LT T001	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	11/11/26 - 09/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-202	11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử	EN	3	26C1INT54707501	30	FIATA1,LT T001	4	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	14/10/26 - 09/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ	EN	1	26C1INT54726501	30	FIATA1,LT T001	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	16/11/26 - 07/12/26	
Nhập môn công nghệ logistics	EN	3	26C1INT54707401	30	FIATA1,LT T001	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	30/10/26 - 18/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-403	07/12/26 - 14/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018167	30	FIATA1,LT T001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019167	30	FIATA1,LT T001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1	EN	3	26C1INT54722701	30	FIATA1,LT T001	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	08/09/26 - 29/09/26	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B1-805	06/10/26 - 10/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006216	30	FIATA1,LT T001	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	07/09/26 - 12/10/26	
Vật lý 1	EN	3	26C1INT54722501	30	FIATA1,LT T001	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Vẽ kỹ thuật	EN	3	26C1INT54707601	30	FIATA1,LT T001	5	5	12g45 - 17g05	B2-510	15/10/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	26C1INT54700701	15	RA0001	6	5	12g45 - 17g05	A218	16/10/26 - 18/12/26	Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309533	33	RA0001,R AP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	11/11/26 - 09/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử		3	26C1INT54700801	33	RA0001,R AP001	3	5	07g10 - 11g30	A203	13/10/26 - 15/12/26	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	A203	17/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		1	26C1LAW51113501	33	RA0001,R AP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	25/11/26 - 09/12/26	Đổi ph.học
Mỹ thuật công nghiệp		2	26C1INT54709401	33	RA0001,R AP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	07/09/26 - 12/10/26	Đổi ph.học
Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo		3	26C1INT54700601	33	RA0001,R AP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	12/10/26 - 14/12/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018163	33	RA0001,R AP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019163	33	RA0001,R AP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		3	26C1INT54712001	33	RA0001,R AP001	5	5	07g10 - 11g30	A104	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Vật lý 1		3	26C1INT54700101	33	RA0001,R AP001	3	5	12g45 - 17g05	A214	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Vẽ kỹ thuật		3	26C1INT54700901	33	RA0001,R AP001	5	5	12g45 - 17g05	A203	15/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Advanced Mathematics 1	EN	3	26C1INT54723301	60	RASF01,R AT001	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	10/09/26 - 05/11/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307308	60	RASFO1,R AT001	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	11/11/26 - 09/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-403	11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử	EN	3	26C1INT54707502	60	RASFO1,R AT001	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	13/10/26 - 15/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-402	10/12/26 - 17/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ	EN	1	26C1INT54726502	60	RASF01,R AT001	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	11/09/26 - 25/09/26	
Mỹ thuật công nghiệp	EN	2	26C1INT54726601	60	RASFO1,R AT001	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/09/26 - 28/09/26	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/10/26 - 12/10/26	
Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo	EN	3	26C1INT54708701	60	RASF01,R AT001	2	5	07g10 - 11g30	B1-803	12/10/26 - 14/12/26	Đổi ph.học
Physics 1	EN	3	26C1INT54723401	60	RASF01,R AT001	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018168	60	RASF01,R AT001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019168	60	RASF01,R AT001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Vẽ kỹ thuật	EN	3	26C1INT54707602	50	RASF01,R AT001	CN	5	07g10 - 11g30	B2-510	13/09/26 - 13/12/26	
Khoa học máy tính 1	EN	3	26C1INT54706002	60	RASF01,R AP001,RA T001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	17/10/26 - 12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	26C1INT54700702	40	IC0001,ICP 001	5	5	12g45 - 17g05	A214	15/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309534	40	IC0001,ICP 001	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	09/11/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B1-502	04/12/26 - 11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử		3	26C1INT54700802	40	IC0001,ICP 001	2	5	07g10 - 11g30	A307	12/10/26 - 14/12/26	Đổi ph.học
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		1	26C1LAW51113502	40	IC0001,ICP 001	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	27/11/26 - 11/12/26	
Mỹ thuật công nghiệp		2	26C1INT54709402	40	IC0001,ICP 001	5	5	07g10 - 11g30	A307	10/09/26 - 15/10/26	Đổi ph.học
Nhập môn điều khiển thông minh và tự động hóa		3	26C1INT54709501	40	IC0001,ICP 001	3	5	12g45 - 17g05	A218	13/10/26 - 15/12/26	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	A104	19/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018164	40	IC0001,ICP 001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019164	40	IC0001,ICP 001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		3	26C1INT54712002	40	IC0001,ICP 001	4	5	07g10 - 11g30	A307	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Vật lý 1		3	26C1INT54700102	40	IC0001,ICP 001	3	5	07g10 - 11g30	A214	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Vẽ kỹ thuật		3	26C1INT54700902	40	IC0001,ICP 001	7	5	07g10 - 11g30	A307	17/10/26 - 12/12/26	Đổi ph.học



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Advanced Mathematics 1	EN	3	26C1INT54723302	30	ICSF01,IC T001	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	09/09/26 - 11/11/26	
Khoa học máy tính 1	EN	3	26C1INT54706003	30	ICSF01,IC T001	6	5	07g10 - 11g30	B1-12A04	16/10/26 - 18/12/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307309	30	ICSF01,IC T001	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	11/11/26 - 09/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-407	11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử	EN	3	26C1INT54707503	30	ICSF01,IC T001	2	5	12g45 - 17g05	B1-703	12/10/26 - 14/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ	EN	1	26C1INT54726503	30	ICSF01,IC T001	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	07/09/26 - 21/09/26	
Mỹ thuật công nghiệp	EN	2	26C1INT54726602	30	ICSF01,IC T001	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	10/09/26 - 08/10/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-509	15/10/26	
Nhập môn điều khiển thông minh và tự động hóa	EN	3	26C1INT54709601	30	ICSF01,IC T001	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	13/10/26 - 15/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-409	17/12/26	
Physics 1	EN	3	26C1INT54723402	30	ICSF01,IC T001	7	5	07g10 - 11g30	B1-504	12/09/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018169	30	ICSF01,IC T001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019169	30	ICSF01,IC T001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Vẽ kỹ thuật	EN	3	26C1INT54707603	30	ICSF01,IC T001	CN	5	12g45 - 17g05	B2-510	13/09/26 - 13/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	26C1INT54700704	33	IL0001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	14/10/26 - 09/12/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309536	33	IL0001	5	5	12g45 - 17g05	A401	12/11/26 - 10/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	A102	08/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử		3	26C1INT54700804	33	IL0001	5	5	07g10 - 11g30	V.02	15/10/26 - 10/12/26	
Nhập môn Logistics Thông Minh		3	26C1INT54727001	33	IL0001	6	5	07g10 - 11g30	E503	16/10/26 - 18/12/26	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018166	33	IL0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019166	33	IL0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		3	26C1INT54712004	33	IL0001	2	5	12g45 - 17g05	E502	07/09/26 - 02/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005981	33	IL0001	3	5	07g10 - 11g30	A213	20/10/26 - 08/12/26	
Vật lý 1		3	26C1INT54700104	33	IL0001	4	5	12g45 - 17g05	E504	09/09/26 - 04/11/26	
Vẽ kỹ thuật		3	26C1INT54700904	33	IL0001	7	5	12g45 - 17g05	E504	31/10/26 - 19/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	E501	17/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	26C1INT54700706	40	DA0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	13/10/26 - 15/12/26	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B1-12A03	19/12/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309538	40	DA0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	18/11/26 - 09/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-708	04/12/26 - 11/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		1	26C1LAW51113505	40	DA0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	09/09/26 - 23/09/26	
Nhập môn phân tích dữ liệu		3	26C1INT54715103	40	DA0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018171	40	DA0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019171	40	DA0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154158	40	DA0001	6	5	07g10 - 11g30	V.02	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-504	17/11/26 - 08/12/26	
Toán dành cho phân tích dữ liệu		3	26C1INT54714401	40	DA0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-12A03	17/10/26 - 12/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005983	40	DA0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	09/09/26 - 14/10/26	
Xác suất thống kê dành cho kỹ sư		3	26C1INT54709903	40	DA0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	12/10/26 - 14/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học máy tính 1		3	26C1INT54700705	40	IM0001	3	5	12g45 - 17g05	V.02	13/10/26 - 15/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	V.02	17/12/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309537	40	IM0001	2	5	12g45 - 17g05	A214	09/11/26 - 07/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	A203	04/12/26 - 11/12/26	
Kỹ thuật điện - điện tử		3	26C1INT54700805	40	IM0001	5	5	12g45 - 17g05	V.02	15/10/26 - 10/12/26	
Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		1	26C1LAW51113504	40	IM0001	2	5	12g45 - 17g05	A108	07/09/26 - 21/09/26	
Nhập môn sản xuất thông minh		3	26C1INT54719501	40	IM0001	4	5	12g45 - 17g05	A313	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018170	40	IM0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019170	40	IM0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		3	26C1INT54712005	40	IM0001	2	5	07g10 - 11g30	V.02	07/09/26 - 02/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005982	40	IM0001	3	5	07g10 - 11g30	A310	20/10/26 - 08/12/26	
Vật lý 1		3	26C1INT54700105	40	IM0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-12A04	09/09/26 - 04/11/26	
Vẽ kỹ thuật		3	26C1INT54700905	40	IM0001	5	5	07g10 - 11g30	B1-12A03	15/10/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900509	55	CY0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	11/09/26 - 06/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200130	55	CY0001	5	5	07g10 - 11g30	A108	15/10/26 - 10/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	A401	12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018147	55	CY0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019147	55	CY0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154148	55	CY0001	4	5	07g10 - 11g30	A213	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-308	21/11/26 - 28/11/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901107	55	CY0001	2	5	07g10 - 11g30	A104	05/10/26 - 07/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005978	55	CY0001	2	5	12g45 - 17g05	A307	07/09/26 - 12/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900508	55	IT0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	09/09/26 - 04/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200129	55	IT0001	5	5	07g10 - 11g30	A102	15/10/26 - 10/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	A214	01/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018146	55	IT0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019146	55	IT0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154147	55	IT0001	3	5	12g45 - 17g05	A313	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A218	27/11/26 - 11/12/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901106	55	IT0001	5	5	12g45 - 17g05	A108	15/10/26 - 10/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	A214	08/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005977	55	IT0001	2	5	12g45 - 17g05	A102	07/09/26 - 12/10/26	Đổi ph.học



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900303	60	IS0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-508	07/09/26 - 02/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200126	60	IS0001	6	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018141	60	IS0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019141	60	IS0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154142	60	IS0001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	28/11/26 - 05/12/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901103	60	IS0001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	09/09/26 - 11/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005972	60	IS0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	20/10/26 - 08/12/26	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900304	60	IS0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/09/26 - 10/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200127	60	IS0002	6	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	02/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018142	60	IS0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019142	60	IS0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154143	60	IS0002	5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-211	30/11/26 - 07/12/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901104	60	IS0002	4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	09/09/26 - 11/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005973	60	IS0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-412	07/09/26 - 05/10/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-304	12/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100172	60	DS0001	5	5	12g45 - 17g05	A102	15/10/26 - 10/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	A202	08/12/26	
Luật công nghệ thông tin		3	26C1LAW51112601	60	DS0001	4	5	07g10 - 11g30	E502	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018143	60	DS0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019143	60	DS0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813412	60	DS0001	2	5	07g10 - 11g30	E501	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154144	60	DS0001	6	5	12g45 - 17g05	A313	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-310	17/11/26 - 08/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005974	60	DS0001	2	5	12g45 - 17g05	A218	07/09/26 - 12/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100173	60	SE0001	2	5	07g10 - 11g30	A102	05/10/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100147	60	SE0001	5	5	07g10 - 11g30	E501	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018144	60	SE0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019144	60	SE0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813413	60	SE0001	3	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154145	60	SE0001	3	5	12g45 - 17g05	A213	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A214	27/11/26 - 11/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005975	60	SE0001	2	5	12g45 - 17g05	A218	19/10/26 - 30/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900507	55	CS0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	09/09/26 - 04/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200128	55	CS0001	3	5	07g10 - 11g30	A309	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	A202	10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018145	55	CS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019145	55	CS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154146	55	CS0001	2	5	12g45 - 17g05	A303	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	A214	26/11/26 - 10/12/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901105	55	CS0001	6	5	12g45 - 17g05	A308	11/09/26 - 06/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005976	55	CS0001	3	5	12g45 - 17g05	A310	20/10/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300115	50	EE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018148	50	EE0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019148	50	EE0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154149	50	EE0001	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-104	09/11/26 - 16/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100174	100	EE0001,EE 0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-408	08/09/26 - 10/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100148	100	EE0001,EE 0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	08/09/26 - 10/11/26	
Thông kê ứng dụng		3	26C1MAT50813414	100	EE0001,EE 0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-408	12/09/26 - 07/11/26	
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300116	50	EE0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018149	50	EE0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019149	50	EE0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154150	50	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	A311	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	09/11/26 - 16/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100175	50	EEP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	10/09/26 - 05/11/26	Đôi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100149	50	EEP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/09/26 - 05/11/26	
Marketing căn bản	EN	3	26C1BUS50307018	50	EEP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-104	19/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018150	50	EEP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019150	50	EEP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813415	50	EEP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	06/10/26 - 08/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-104	12/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154151	50	EEP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-104	18/11/26 - 25/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN SONG BẢNG UEH – ĐẠI HỌC SAINT JOSEPH, MACAO KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing & Truyền thông		3	26C1MED54800801	30	DD0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	08/09/26 - 20/10/26	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B1-12A03	03/11/26 - 08/12/26	
Nền tảng trí tuệ nhân tạo		3	26C1MED54814601	30	DD0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	10/09/26 - 26/11/26	
Quản trị bản thân		2	26C1MED54823301	30	DD0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	30/09/26 - 16/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018176	30	DD0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019176	30	DD0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154163	30	DD0001	4	5	12g45 - 17g05	A312	07/10/26 - 09/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	A102	04/12/26 - 11/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005985	30	DD0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	08/09/26 - 22/09/26	Đôi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B1-12A03	29/09/26 - 13/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing & Truyền thông	EN	3	26C1MED54807502	40	DDSF01	4	5	07g10 - 11g30	B1-503	09/09/26 - 25/11/26	
Nền tảng trí tuệ nhân tạo	EN	3	26C1MED54814701	40	DDSF01	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	17/10/26 - 26/12/26	Đổi tg.học
						2	5	12g45 - 17g05	B2-405	14/12/26	
Quản trị bản thân	EN	2	26C1MED54823402	40	DDSF01	5	5	07g10 - 11g30	B1-405	01/10/26 - 17/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018178	40	DDSF01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019178	40	DDSF01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154165	40	DDSF01	3	5	07g10 - 11g30	B1-12A04	29/09/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B1-403	12/11/26 - 26/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006217	40	DDSF01	4	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	09/09/26 - 07/10/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-505	14/10/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1	EN	3	26C1MED54826601	20	DDSF01	2	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/09/26 - 09/11/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-216	19/09/26 - 14/11/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1	EN	3	26C1MED54826602	20	DDF001.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/09/26 - 09/11/26	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B2-216	19/09/26 - 14/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing & Truyền thông	EN	3	26C1MED54807501	30	DDP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-12A03	09/09/26 - 25/11/26	
Nền tảng trí tuệ nhân tạo		3	26C1MED54814602	30	DDP001	CN	5	07g10 - 11g30	B1-808	18/10/26 - 20/12/26	
						CN	5	12g45 - 17g05	B1-808	13/12/26 - 20/12/26	
Quản trị bản thân	EN	2	26C1MED54823401	30	DDP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	01/10/26 - 17/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018177	30	DDP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019177	30	DDP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154164	30	DDP001	6	5	07g10 - 11g30	A311	09/10/26 - 11/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	A104	25/11/26 - 09/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005986	30	DDP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	08/09/26 - 06/10/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	13/10/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1		3	26C1MED54821701	20	K52.TKCB 1.DD0.DD P01	2	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/09/26 - 09/11/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-216	19/09/26 - 14/11/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1		3	26C1MED54821702	20	K52.TKCB 1.DD0.DD P02	2	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/09/26 - 09/11/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-216	19/09/26 - 14/11/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1		3	26C1MED54821703	20	K52.TKCB 1.DD0.DD P03	2	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/09/26 - 09/11/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-216	19/09/26 - 14/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT(ART TECH) KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (ART TECH) KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử thiết kế		2	26C1MED54825401	35	AT0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	30/09/26 - 25/11/26	
Quản trị bản thân		2	26C1MED54823302	35	AT0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	03/10/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-104	10/10/26 - 19/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018179	35	AT0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019179	35	AT0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1		3	26C1MED54821704	35	AT0001	CN	5	12g45 - 17g05	B2-216	20/09/26 - 15/11/26	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-216	20/09/26 - 15/11/26	
Studio Thiết kế đồ họa		3	26C1MED54824901	35	AT0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-105	07/09/26 - 12/10/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-510	10/09/26 - 08/10/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-105	12/09/26 - 24/10/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154166	35	AT0001	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	29/09/26 - 08/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng cho ArtTech		3	26C1MED54814301	35	AT0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	09/09/26 - 25/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử thiết kế		2	26C1MED54825402	35	ATP001,A T0002	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	21/09/26 - 16/11/26	Đôi tg.học
Quản trị bản thân	EN	2	26C1MED54823403	35	ATP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-504	25/09/26 - 18/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018180	35	ATP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019180	35	ATP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	
Studio Thiết kế cơ bản 1		3	26C1MED54821705	35	ATP001,A T0002	CN	5	12g45 - 17g05	B2-215	20/09/26 - 15/11/26	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-215	20/09/26 - 15/11/26	
Studio Thiết kế đồ họa		3	26C1MED54824902	35	ATP001,A T0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-510	07/09/26 - 12/10/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-105	12/09/26 - 31/10/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-510	02/10/26 - 23/10/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154167	35	ATP001,A T0002	4	5	12g45 - 17g05	V.02	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/12/26 - 12/12/26	
Toán ứng dụng cho ArtTech		3	26C1MED54814302	35	ATP001,A T0002	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	17/09/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501879	35	AT0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501979	35	AT0002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/12/26	Bổ sung
Quản trị bản thân		2	26C1MED54823303	35	AT0002	4	5	07g10 - 11g30	B1-708	30/09/26 - 04/11/26	Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	B1-705	11/11/26 - 16/12/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH (Hệ Kiến trúc sư) KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TV] CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH SONG BẰNG UEH – ĐẠI HỌC AUCKLAND, NEW ZEALAND KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH SONG BẰNG UEH – ĐẠI HỌC AUCKLAND, NEW ZEALAND KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 1		6	26C1SCM54907501	20	K52.DACB 1.SCP.SCA .SC0.001	3	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/09/26 - 12/01/27	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/09/26 - 12/01/27	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	07/01/27	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	07/01/27	
Đồ án cơ bản 1		6	26C1SCM54907502	20	K52.DACB 1.SCP.SCA .SC0.002	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/09/26 - 12/01/27	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/09/26 - 12/01/27	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	07/01/27	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	07/01/27	
Đồ án cơ bản 1		6	26C1SCM54907503	20	K52.DACB 1.SCP.SCA .SC0.003	3	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/09/26 - 12/01/27	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/09/26 - 12/01/27	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/01/27	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/01/27	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 1		6	26C1SCM54907504	20	K52.DACB 1.SCP.SCA .SC0.004	6	5	07g10 - 11g30	B2-216	11/09/26 - 08/01/27	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	11/09/26 - 08/01/27	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/01/27	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/01/27	
Đồ án cơ bản 1		6	26C1SCM54907505	20	K52.DACB 1.SCP.SCA .SC0.005	6	5	12g45 - 17g05	B2-216	11/09/26 - 08/01/27	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	11/09/26 - 08/01/27	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/01/27	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/01/27	
Đồ án cơ bản 1		6	26C1SCM54907506	20	K52.DACB 1.SCP.SCA .SC0.006	6	5	07g10 - 11g30	B2-216	11/09/26 - 08/01/27	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	11/09/26 - 08/01/27	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/01/27	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/01/27	
Cấu tạo công trình		3	26C1ARC51202103	40	SCA001	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	11/11/26 - 06/01/27	
Nguyên lý thiết kế kiến trúc		3	26C1ARC51201803	40	SCA001	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	11/09/26 - 06/11/26	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018174	40	SCA001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019174	40	SCA001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154161	40	SCA001	2	5	12g45 - 17g05	V.02	05/10/26 - 07/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-310	14/11/26 - 28/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu tạo công trình		3	26C1ARC51202101	40	SCA003	4	5	07g10 - 11g30	B1-704	11/11/26 - 06/01/27	
Nguyên lý thiết kế kiến trúc		3	26C1ARC51201801	40	SCA003	5	5	12g45 - 17g05	B1-12A04	10/09/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018172	40	SCA003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019172	40	SCA003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154159	40	SCA003	2	5	07g10 - 11g30	C(2.03)	05/10/26 - 07/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	28/11/26 - 12/12/26	
Cấu tạo công trình		3	26C1ARC51202102	40	SCP001,SC A002,SC00 01	5	5	07g10 - 11g30	B1-803	12/11/26 - 07/01/27	
Nguyên lý thiết kế kiến trúc		3	26C1ARC51201802	40	SCP001,SC A002,SC00 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-408	10/09/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018173	40	SCP001,SC A002,SC00 01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019173	40	SCP001,SC A002,SC00 01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154160	40	SCP001,SC A002,SC00 01	2	5	07g10 - 11g30	V.03	05/10/26 - 07/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-310	28/11/26 - 12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ thuật giao thông		3	26C1SCM54909001	40	BMOM01	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	12/11/26 - 07/01/27	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018175	40	BMOM01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019175	40	BMOM01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154162	40	BMOM01	4	5	12g45 - 17g05	C(2.03)	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-408	21/11/26 - 28/11/26	
Tiếp cận bền vững và Di chuyển thông minh		3	26C1ARC51204201	40	BMOM01	6	5	07g10 - 11g30	B1-504	11/09/26 - 06/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005984	40	BMOM01	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	07/09/26 - 28/09/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/10/26 - 12/10/26	
Vận trù học		3	26C1SCM54908901	40	BMOM01	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	11/11/26 - 06/01/27	
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	26C1INT54712201	40	BMOM01	3	5	07g10 - 11g30	B1-504	08/09/26 - 10/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326421	40	FE0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	09/09/26 - 07/10/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-203	21/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018153	40	FE0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019153	40	FE0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154154	40	FE0001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	A104	26/11/26 - 10/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100176	80	FE0001,FE P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	11/09/26 - 06/11/26	
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813416	80	FE0001,FE P001	5	5	12g45 - 17g05	B2-402	10/09/26 - 05/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813254	80	FE0001,FE P001	6	5	12g45 - 17g05	B2-408	11/09/26 - 06/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000439	80	FE0001,FE P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	13/11/26 - 11/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	18/11/26 - 25/11/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326422	40	FEP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/09/26 - 07/10/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-203	28/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018154	40	FEP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019154	40	FEP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154155	40	FEP001	2	5	07g10 - 11g30	A311	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	A309	26/11/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326419	60	TI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	09/09/26 - 07/10/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-410	09/10/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018151	60	TI0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019151	60	TI0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154152	60	TI0001	2	5	12g45 - 17g05	H203	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-703	26/11/26 - 10/12/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901108	60	TI0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-104	06/10/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-408	05/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005979	60	TI0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	21/10/26 - 25/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002376	105	TI0001,TIP 001,TI0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-408	10/09/26 - 05/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000438	105	TI0001,TIP 001,TI0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-408	12/11/26 - 10/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-408	12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326420	40	TIP001,TI0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/09/26 - 10/10/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/10/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018152	40	TIP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019152	40	TIP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154153	40	TIP001,TI0002	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-407	17/11/26 - 08/12/26	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901109	40	TIP001,TI0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	09/09/26 - 04/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006215	40	TIP001,TI0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	19/10/26 - 30/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018116	40	TI0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	Bổ sung
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019116	40	TI0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	Bổ sung
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005966	60	TI0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	10/09/26 - 15/10/26	Bổ sung



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100165	55	RE0001	6	5	07g10 - 11g30	A307	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100144	55	RE0001	6	5	12g45 - 17g05	A214	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018130	55	RE0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019130	55	RE0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154130	55	RE0001	2	5	07g10 - 11g30	H403	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	A218	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813250	55	RE0001	4	5	12g45 - 17g05	A214	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002369	55	RE0001	4	5	07g10 - 11g30	A214	09/09/26 - 04/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005968	55	RE0001	3	5	07g10 - 11g30	A215	20/10/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100166	55	RE0002	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	12/09/26 - 07/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100145	55	RE0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018131	55	RE0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019131	55	RE0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154131	55	RE0002	3	5	07g10 - 11g30	H403	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-310	27/11/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813251	55	RE0002	5	5	12g45 - 17g05	A218	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002370	55	RE0002	2	5	07g10 - 11g30	A202	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005969	55	RE0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	09/09/26 - 07/10/26	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	B1-704	14/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100135	55	AR0001,A RP001	5	5	12g45 - 17g05	A214	10/09/26 - 24/09/26	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	A308	01/10/26 - 05/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100122	55	AR0001,A RP001	5	5	07g10 - 11g30	A214	10/09/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501863	55	AR0001,A RP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501963	55	AR0001,A RP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315463	55	AR0001,A RP001	7	5	07g10 - 11g30	A308	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	A108	02/12/26 - 09/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813232	55	AR0001,A RP001	3	5	07g10 - 11g30	A308	08/09/26 - 10/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002341	55	AR0001,A RP001	3	5	12g45 - 17g05	A401	08/09/26 - 10/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501872	40	ECO001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501972	40	ECO001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát	4		26C1ENG51315472	40	ECO001	6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100140	80	ECO001,E CO002	4	5	07g10 - 11g30	B1-502	09/09/26 - 04/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100127	80	ECO001,E CO002	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	09/09/26 - 04/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813237	80	ECO001,E CO002	2	5	12g45 - 17g05	B1-404	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002346	80	ECO001,E CO002	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501873	40	ECO002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501973	40	ECO002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát	4		26C1ENG51315473	40	ECO002	6	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-408	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100141	40	ECOP01	7	5	07g10 - 11g30	A310	17/10/26 - 12/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100128	40	ECOP01	6	5	07g10 - 11g30	A303	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501874	40	ECOP01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501974	40	ECOP01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315474	40	ECOP01	2	5	12g45 - 17g05	A309	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	A104	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813238	40	ECOP01	3	5	07g10 - 11g30	A108	08/09/26 - 17/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002347	40	ECOP01	3	5	12g45 - 17g05	A108	08/09/26 - 17/11/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 52 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501864	50	IV0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501964	50	IV0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315464	50	IV0001	2	5	12g45 - 17g05	H201	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	A218	26/11/26 - 10/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100136	100	IV0001,IV0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100123	100	IV0001,IV0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	09/10/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813233	100	IV0001,IV0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002342	100	IV0001,IV0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501865	50	IV0002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501965	50	IV0002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315465	50	IV0002	2	5	12g45 - 17g05	H204	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	A307	26/11/26 - 10/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501866	50	IV0003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501966	50	IV0003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315466	50	IV0003	3	5	12g45 - 17g05	H201	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A108	27/11/26 - 11/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100137	100	IV0003,VA P001	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	17/10/26 - 12/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100124	100	IV0003,VA P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	12/09/26 - 07/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813234	100	IV0003,VA P001	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002343	100	IV0003,VA P001	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	10/09/26 - 05/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501867	50	IVP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501967	50	IVP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315467	50	IVP001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	05/12/26 - 12/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100138	100	IVP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100125	100	IVP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	05/10/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813235	100	IVP001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	11/09/26 - 06/11/26	Đổi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002344	100	IVP001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	11/09/26 - 06/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501868	50	IVP002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501968	50	IVP002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315468	50	IVP002	4	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	07/10/26 - 09/12/26	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	05/12/26 - 12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501869	50	VA0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501969	50	VA0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315469	50	VA0001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	09/11/26 - 16/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100139	100	VA0001,V A0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	08/09/26 - 10/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100126	100	VA0001,V A0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	29/09/26 - 08/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813236	100	VA0001,V A0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	12/09/26 - 07/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002345	100	VA0001,V A0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	12/09/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501870	50	VA0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501970	50	VA0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315470	50	VA0002	5	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	08/10/26 - 10/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-109	09/11/26 - 16/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501871	50	VAP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501971	50	VAP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315471	50	VAP001	3	5	12g45 - 17g05	H204	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A102	27/11/26 - 11/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018127	50	HR0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019127	50	HR0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154127	50	HR0001	6	5	12g45 - 17g05	H104	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-212	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100163	100	HR0001,H RP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	09/09/26 - 04/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100142	100	HR0001,H RP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	14/10/26 - 09/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813248	100	HR0001,H RP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	07/09/26 - 02/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002367	100	HR0001,H RP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018128	50	HRP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019128	50	HRP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154128	50	HRP001	6	5	12g45 - 17g05	H402	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-307	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100164	50	HR0002	5	5	07g10 - 11g30	A203	15/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100143	50	HR0002	5	5	12g45 - 17g05	A307	10/09/26 - 05/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018129	50	HR0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019129	50	HR0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154129	50	HR0002	7	5	07g10 - 11g30	H403	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-104	02/12/26 - 09/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813249	50	HR0002	3	5	12g45 - 17g05	A104	08/09/26 - 17/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002368	50	HR0002	3	5	07g10 - 11g30	A104	08/09/26 - 17/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hiến pháp		2	26C1LAW51106103	35	LQ0001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	11/09/26 - 16/10/26	
Nhập môn luật học		3	26C1LAW51104103	35	LQ0001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018137	35	LQ0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019137	35	LQ0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154138	35	LQ0001	6	5	07g10 - 11g30	A213	09/10/26 - 11/12/26	Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100170	70	LQ0001,LQ P001	4	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	09/09/26 - 11/11/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309529	70	LQ0001,LQ P001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	18/11/26 - 09/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	30/11/26 - 07/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002374	70	LQ0001,LQ P001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	07/09/26 - 09/11/26	
Luật hiến pháp		2	26C1LAW51106104	35	LQP001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	23/10/26 - 04/12/26	
Nhập môn luật học		3	26C1LAW51104104	35	LQP001	5	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018138	35	LQP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019138	35	LQP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154139	35	LQP001	6	5	07g10 - 11g30	A312	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-408	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hiến pháp		2	26C1LAW51106101	45	EL0001	3	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	20/10/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
Nhập môn luật học		3	26C1LAW51104101	45	EL0001	3	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	29/09/26 - 08/12/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018135	45	EL0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019135	45	EL0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154136	45	EL0001	4	5	07g10 - 11g30	V.03	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-308	05/12/26 - 12/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100169	90	EL0001,EL P001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	07/09/26 - 09/11/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309528	90	EL0001,EL P001	2	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	09/11/26 - 07/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	04/12/26 - 11/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002373	90	EL0001,EL P001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	11/09/26 - 13/11/26	
Luật hiến pháp		2	26C1LAW51106102	45	ELP001	5	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	12/11/26 - 10/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	08/12/26	
Nhập môn luật học		3	26C1LAW51104102	45	ELP001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018136	45	ELP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019136	45	ELP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154137	45	ELP001	4	5	07g10 - 11g30	V.02	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-310	05/12/26 - 12/12/26	



[CT TV] NGÀNH LUẬT KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TV] NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hiến pháp		2	26C1LAW51106105	45	LAW001	3	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	08/09/26 - 13/10/26	
Nhập môn luật học		3	26C1LAW51104105	45	LAW001	4	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	14/10/26 - 09/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018139	45	LAW001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019139	45	LAW001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154140	45	LAW001	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-311	27/11/26 - 11/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100171	90	LAW001,I TL001	2	5	07g10 - 11g30	B1-504	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309530	90	LAW001,I TL001	4	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	18/11/26 - 09/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	30/11/26 - 07/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002375	90	LAW001,I TL001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	10/09/26 - 12/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hiến pháp		2	26C1LAW51106106	45	ITL001	3	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	20/10/26 - 08/12/26	
Nhập môn luật học		3	26C1LAW51104106	45	ITL001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	05/10/26 - 07/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018140	45	ITL001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019140	45	ITL001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154141	45	ITL001	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-408	27/11/26 - 11/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154132	40	PM0.PMP. 01	7	5	12g45 - 17g05	H001	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	02/12/26 - 09/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154133	40	PM0.PMP. 02	7	5	12g45 - 17g05	H101	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	02/12/26 - 09/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100167	80	PM0001,P MP001	5	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	10/09/26 - 05/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100146	80	PM0001,P MP001	5	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	15/10/26 - 10/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018132	80	PM0001,P MP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019132	80	PM0001,P MP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813252	80	PM0001,P MP001	3	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	08/09/26 - 17/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002371	80	PM0001,P MP001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	08/09/26 - 17/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501857	35	TA0001,TA P001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501957	35	TA0001,TA P001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315457	35	TA0001,TA P001	7	5	12g45 - 17g05	B1-802	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-702	02/12/26 - 09/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100132	70	TA0001,TA 0002,TAP0 01	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	15/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100119	70	TA0001,TA 0002,TAP0 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	15/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813229	70	TA0001,TA 0002,TAP0 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002336	70	TA0001,TA 0002,TAP0 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501858	35	TA0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501958	35	TA0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315458	35	TA0002	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	10/10/26 - 12/12/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-708	02/12/26 - 09/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100133	40	TAP001	3	5	12g45 - 17g05	A303	29/09/26 - 08/12/26	Hủy
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100120	40	TAP001	3	5	07g10 - 11g30	A303	29/09/26 - 08/12/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501859	40	TAP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/09/26	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501959	40	TAP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315459	40	TAP001	5	5	12g45 - 17g05	A310	08/10/26 - 10/12/26	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	A218	30/11/26 - 07/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813230	40	TAP001	4	5	12g45 - 17g05	A108	09/09/26 - 04/11/26	Hủy
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002337	40	TAP001	6	5	12g45 - 17g05	A108	11/09/26 - 06/11/26	Hủy



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501852	35	HQ0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501952	35	HQ0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315452	35	HQ0001	6	5	12g45 - 17g05	H201	09/10/26 - 11/12/26	Đổi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	A303	17/11/26 - 08/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100128	70	HQ0001,H Q0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	14/10/26 - 09/12/26	Đổi ph.học
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100115	70	HQ0001,H Q0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813225	70	HQ0001,H Q0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002332	70	HQ0001,H Q0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	07/09/26 - 02/11/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501853	35	HQ0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501953	35	HQ0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315453	35	HQ0002	6	5	12g45 - 17g05	H204	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	07g10 - 11g30	A218	17/11/26 - 08/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100129	40	HQP001	6	5	07g10 - 11g30	A108	11/09/26 - 06/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100116	40	HQP001	6	5	12g45 - 17g05	A303	09/10/26 - 11/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501854	40	HQP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501954	40	HQP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315454	40	HQP001	2	5	07g10 - 11g30	A310	05/10/26 - 07/12/26	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	A307	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813226	40	HQP001	4	5	12g45 - 17g05	A102	09/09/26 - 04/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002333	40	HQP001	4	5	07g10 - 11g30	A108	09/09/26 - 04/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100130	55	PF0001	4	5	07g10 - 11g30	A203	09/09/26 - 04/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100117	55	PF0001	4	5	12g45 - 17g05	A104	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM53501855	55	PF0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM53501955	55	PF0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG51315455	55	PF0001	3	5	07g10 - 11g30	A401	29/09/26 - 08/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	A104	27/11/26 - 11/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813227	55	PF0001	5	5	12g45 - 17g05	A401	10/09/26 - 05/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002334	55	PF0001	5	5	07g10 - 11g30	A401	10/09/26 - 05/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG SONG BẢNG UEH – KOBLENZ UNIVERSITY OF APPLIED SCIENCES, ĐỨC KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100177	50	SM0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	11/09/26 - 06/11/26	Đổi ph.học
Quản trị học		3	26C1MAN50200131	50	SM0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	09/10/26 - 11/12/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018158	50	SM0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019158	50	SM0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154156	50	SM0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-304	26/11/26 - 10/12/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813255	50	SM0001	4	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002380	50	SM0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	15/09/26 - 01/12/26	Đổi tg.học
Kinh tế vi mô	EN	3	26C1ECO50109725	40	SMSF01,S MT001	4	5	07g10 - 11g30	B2-408	09/09/26 - 04/11/26	
Quản trị học	EN	3	26C1MAN50208708	40	SMSF01,S MT001	6	5	12g45 - 17g05	B1-804	09/10/26 - 11/12/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018159	40	SMSF01,S MT001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019159	40	SMSF01,S MT001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154157	40	SMSF01,S MT001	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-803	17/11/26 - 08/12/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26C1MAT50813314	40	SMSF01,S MT001	7	5	07g10 - 11g30	B1-12A04	12/09/26 - 14/11/26	Đổi tg.học
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002381	40	SMSF01,S MT001	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	07/09/26 - 02/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giải tích 1		3	26C1MAT50803203	60	AS0001,AS P001	2	5	12g45 - 17g05	A214	07/09/26 - 02/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100162	60	AS0001,AS P001	4	5	07g10 - 11g30	B2-404	09/09/26 - 04/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100141	60	AS0001,AS P001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018126	60	AS0001,AS P001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019126	60	AS0001,AS P001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154126	60	AS0001,AS P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/10/26 - 11/12/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-310	17/11/26 - 08/12/26	
Đại số tuyến tính		3	26C1MAT50803103	60	AS0001,AS P001	2	5	07g10 - 11g30	A214	07/09/26 - 02/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giải tích 1		3	26C1MAT50803202	55	FM0001	4	5	07g10 - 11g30	A401	09/09/26 - 04/11/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100161	55	FM0001	3	5	07g10 - 11g30	A102	08/09/26 - 17/11/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100140	55	FM0001	3	5	12g45 - 17g05	A102	08/09/26 - 17/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018125	55	FM0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019125	55	FM0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154125	55	FM0001	5	5	07g10 - 11g30	A303	08/10/26 - 10/12/26	Đổi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	A308	30/11/26 - 07/12/26	
Đại số tuyến tính		3	26C1MAT50803102	55	FM0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/09/26 - 07/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giải tích 1		3	26C1MAT50803201	60	TK0001,TK P001	6	5	12g45 - 17g05	A102	11/09/26 - 06/11/26	Đổi ph.học
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100160	60	TK0001,TK P001	2	5	07g10 - 11g30	A308	05/10/26 - 07/12/26	
Luật kinh doanh		3	26C1LAW51100139	60	TK0001,TK P001	2	5	12g45 - 17g05	A308	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018124	60	TK0001,TK P001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019124	60	TK0001,TK P001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154124	60	TK0001,TK P001	4	5	07g10 - 11g30	A218	07/10/26 - 09/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/11/26 - 28/11/26	
Đại số tuyến tính		3	26C1MAT50803101	60	TK0001,TK P001	6	5	07g10 - 11g30	A214	11/09/26 - 06/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C1ENG51313701	54	AV0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	05/10/26 - 07/12/26	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C1ENG51313901	54	AV0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	11/11/26 - 09/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-703	13/11/26 - 11/12/26	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C1ENG51313801	54	AV0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-504	07/09/26 - 02/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018155	54	AV0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019155	54	AV0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002377	54	AV0001	3	5	12g45 - 17g05	A303	08/09/26 - 10/11/26	Đổi ph.học
Văn phạm nâng cao		3	26C1ENG51314301	54	AV0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	09/09/26 - 07/10/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-502	11/09/26 - 02/10/26	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C1LAW51103801	54	AV0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-801	11/11/26 - 09/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-402	11/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C1ENG51313702	54	AV0002	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	29/09/26 - 08/12/26	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C1ENG51313902	54	AV0002	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	12/11/26 - 10/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-803	14/11/26 - 05/12/26	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C1ENG51313802	54	AV0002	3	5	12g45 - 17g05	B1-503	08/09/26 - 17/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018156	54	AV0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019156	54	AV0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002378	54	AV0002	4	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	09/09/26 - 04/11/26	Đổi ph.học
Văn phạm nâng cao		3	26C1ENG51314302	54	AV0002	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	10/09/26 - 08/10/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-804	12/09/26 - 03/10/26	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C1LAW51103802	54	AV0002	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	12/11/26 - 10/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-212	12/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C1ENG51313703	54	AV0003	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	14/10/26 - 09/12/26	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C1ENG51313903	54	AV0003	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	06/11/26 - 11/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-802	09/11/26 - 07/12/26	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C1ENG51313803	54	AV0003	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	09/09/26 - 04/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018157	54	AV0003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019157	54	AV0003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002379	54	AV0003	5	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	10/09/26 - 12/11/26	
Văn phạm nâng cao		3	26C1ENG51314303	54	AV0003	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	07/09/26 - 05/10/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-206	11/09/26 - 02/10/26	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C1LAW51103803	54	AV0003	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	02/11/26 - 07/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-402	11/12/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 52 ĐHCQ + [CT TV] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ KHÓA 52 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326417	53	CT0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-802	10/11/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-407	05/12/26 - 12/12/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018133	53	CT0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019133	53	CT0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154134	53	CT0001	2	5	12g45 - 17g05	H104	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	26/11/26 - 10/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005970	53	CT0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	07/11/26 - 12/12/26	
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100168	105	CT0001,CT QT01	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	12/09/26 - 07/11/26	
Toán ứng dụng		3	26C1MAT50813253	105	CT0001,CT QT01	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	11/09/26 - 06/11/26	
Triết học Mác LêNin		3	26C1PHI51002372	105	CT0001,CT QT01	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	08/09/26 - 10/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326418	45	CTQT01	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	10/11/26 - 08/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-407	21/11/26 - 28/11/26	
Sinh hoạt lớp buổi 1			26C1ADM535018134	45	CTQT01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/09/26	
Sinh hoạt lớp buổi 2			26C1ADM535019134	45	CTQT01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C1ENG513154135	45	CTQT01	2	5	12g45 - 17g05	H402	05/10/26 - 07/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	26/11/26 - 10/12/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005971	45	CTQT01	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	07/11/26 - 12/12/26	

